

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : VH0641004 - Văn - Tiếng Việt
Lớp :

STC : 9(135,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2012-2013 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Nguyễn Văn	Thanh	3605010001	00/00/1994	,00	3,00	1,50	
2	Đoàn Thế	Vinh	3605010003	25/01/1997	3,10	5,00	4,10	
3	Phạm Lê	Hoàng	3605010006	20/02/1990	3,00	4,00	3,50	
4	Tạ Hồng	Duy	3605010013	03/05/1994	5,00	5,00	5,00	
5	Mai Hùng	Hậu	3605010019	12/05/1994	3,00	3,00	3,00	
6	Nguyễn Hoàng	Duy	3605010025	23/10/1995	1,30	3,00	2,10	
7	Lâm Hoài	Sang	3605010028	08/04/1997	1,10	3,00	2,10	
8	Trần Văn	Tướng	3605010029	07/07/1991	4,10	3,00	3,60	
9	Trần Minh	Quân	3605010033	29/03/1994	,00	,00	,00	
10	Trương Văn	Danh	3605010036	13/08/1989	5,90	6,00	5,90	
11	Trần Văn Bé	Hai	3605010044	29/11/1996	,00	,00	,00	
12	Nguyễn Hoài	Bảo	3605010045	12/08/1997	5,30	5,00	5,10	
13	Nguyễn Minh	Đạo	3605010047	16/01/1997	,60	,00	,30	
14	Nguyễn Phước	Hải	3605010054	21/02/1996	2,60	2,00	2,30	
15	Nguyễn Công	Trứ	3605010058	10/06/1993	6,40	5,00	5,70	
16	Bùi Tá	Ngọc	3605010059	09/02/1992	1,10	,00	,60	
17	Trần Hữu	Nghĩa	3605010060	14/09/1995	5,60	,00	2,80	
18	Nguyễn Lưu	Đầu	3605010061	15/10/1990	5,30	7,00	6,10	
19	Nguyễn Công	Nghiệp	3605010063	01/12/1993	4,60	4,00	4,30	
20	Trần Quốc	Trung	3605010064	28/11/1997	3,00	,00	1,50	
21	Lê Minh	Tú	3605010067	14/09/1994	2,90	6,00	4,40	
22	Võ Anh	Luân	3605010068	02/01/1992	3,60	6,00	4,80	
23	Phạm Quốc	Dương	3605010073	21/05/1992	,00	,00	,00	
24	Trần Quang	Trí	3605010075	21/05/1997	5,00	4,00	4,50	
25	Nguyễn Nam	Hưng	3605010083	09/04/1995	2,40	,00	1,20	
26	Tăng Thành	Công	3605010085	10/11/1990	1,40	7,00	4,20	
27	Ngô Quyền Vũ	Luân	3605010088	08/05/1996	1,00	4,00	2,50	
28	Lê Hoàng	Sơn	3605010092	12/12/1989	2,00	,00	1,00	
29	Trương Hải	Đăng	3605010094	11/07/1997	,10	4,00	2,10	
30	Nguyễn Lê	Nhân	3605010120	19/10/1994	3,70	5,00	4,40	

Học phần : VH0641004 - Văn - Tiếng Việt
Lớp :

STC : 9(135,0,0,0,0,0) Lần thi : 2
Năm học : 2012-2013 Học kỳ : 1

STT	Họ và tên	MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
				Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		

Tổng số : **SV**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)

Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)